

Bản án số: 121/2019/HSST

Ngày: 5- 6- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Minh

Bà Phạm Thị Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Tuấn Long – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Long Biên

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Huê - Kiểm sát viên.

Ngày 5 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 117/2019/HSST ngày 03 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2019/QĐ-HSST ngày 20/5/2019 đối với bị cáo:

Vũ Thị T, sinh năm: 1983; HKTT: Số XX Ngõ Gia Tự, tổ XX phường Đức Giang, quận Long Biên, Tp Hà Nội; Chỗ ở: Số X ngõ XX đường Thiên Đức, Yên Viên, Gia Lâm, Tp Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Vũ Xuân Thủy, sinh năm 1954; Con bà: Nguyễn Thị Ngọc, sinh năm 1954; Gia đình có 01 con là bị cáo; Chồng: Phí T Huyền, sinh năm 1982 (đã chết); Con: Có 01 con sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Theo lý lịch địa phương cung cấp và danh chỉ bản số 123 lập ngày tháng 1/2019 tại Công an quận Long Biên xác định bị cáo có không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt ngày 08/01/2019, hủy bỏ tạm giữ ngày 16/01/2019. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Thành Đ – sinh năm 1989; HKTT: Số X ngách XX phố Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, Hà Nội. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 17h05' ngày 08/01/2019, Tổ công tác công an

phường Đức Giang, quận Long Biên, Hà Nội làm nhiệm vụ tại khu vực đường Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, Tp Hà Nội phát hiện tại quán nước số 612 Ngô Gia Tự, tổ 11, phường Đức Giang, quận Long Biên, Tp Hà Nội có hai đối tượng gồm: Vũ Thị T, Nguyễn Thành Đức đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật gồm:

- 01 Tích kê của Nguyễn Thành Đức và 01 Bảng ghi số lô, số đề của Vũ Thị T bán trong ngày 08/01/2019.

- 01 điện thoại Oppo màu hồng

- Số tiền 19.940.000 đồng

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Vũ Thị T khai nhận: Hàng ngày, T ngồi bán nước tại nhà ở địa chỉ số 612 Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, Tp Hà Nội để bán số lô, số đề cho khách có nhu cầu đánh bạc dưới hình thức ghi lô, đề. Vũ Thị T trực tiếp nhận ghi lô, đề cho khách và được hưởng lợi như sau:

Đối với số đề, số lô xiên khách mua bao nhiêu thì Vũ Thị T thu bấy nhiêu. Nếu số đề khách mua trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt tại kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng cùng ngày thì Vũ Thị T phải trả cho khách số tiền gấp 80 lần số tiền khách đã bỏ ra để mua. Đối với số lô thường, khách mua 01 điểm lô thì T thu của khách số tiền là 23.000 đồng (Hai mươi ba nghìn đồng). Nếu số lô khách mua trùng với 02 số cuối của các giải trong kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng cùng ngày thì Vũ Thị T phải trả cho khách số tiền tương ứng là 80.000 đồng (Tám mươi nghìn đồng)/1 điểm lô thường, lô xiên 2 nếu khách trúng thì T phải trả cho khách gấp 10 lần số tiền khách bỏ ra mua, xiên 3 là 40 lần, xiên 4 là 100 lần. Nếu khách thua thì Vũ Thị T được hưởng lợi toàn bộ số tiền đã thu của khách mua số lô, số đề.

Như mọi ngày, khi Vũ Thị T đang ngồi bán số lô, đề cho khách tại quán bán nước địa chỉ 612 Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, Tp Hà Nội thì có Nguyễn Thành Đức, sinh năm 1989, HKTT: Số 4 ngách 562/39 phố Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, Tp Hà Nội đến quán của Vũ Thị T mua 01 số lô (38x50đ) tương ứng số tiền là 1.150.000 đồng (Một triệu một trăm năm mươi ngàn đồng).

T ghi 01 số lô ra 01 tờ tích kê đưa cho Đức và nhận tiền của Đức thì bị Cơ quan công an bắt quả tang và lập biên bản đưa về trụ sở giải quyết. T còn khai bán lô đề từ ngày 02/01/2019 đến ngày 07/01/2019 nhưng T không nhớ rõ số tiền thu lời từ việc bán số lô, đề là bao nhiêu, bảng ghi số lô, số đề T cũng không rõ vứt ở đâu.

Ngày 08/01/2019 T khai ghi lô đề cho khoảng 7 đến 8 người, tổng số tiền T đánh bạc ngày 08/01/2019 là : 5.262.000đ (năm triệu hai trăm sáu mươi hai ngàn đồng), số tiền còn lại: 14.678.000đ (mười bốn triệu sáu trăm bảy tám ngàn đồng) là tiền T bán hàng tạp hóa mà có không liên quan đến hành vi đánh bạc.

Nguyễn Thành Đức khai nhận: Khoảng 17h ngày 08/01/2019, Đức có đi đến 612 Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, Tp Hà Nội thì thấy Vũ Thị T có ghi số lô đề cho khách. Thấy vậy, Đức nảy sinh ý định đánh bạc dưới hình thức mua số lô của T. Đức vào gặp T và nói: “Chị ghi cho em số 38 bằng 50 điểm”. T đồng ý và Đức đưa cho T số tiền 1.150.000 đồng. T nhận tiền và viết cho Đức một tờ tích kê trên có ghi 38 x 50N. Đức cầm tờ tích kê trên và ngay lúc này Cơ quan công an kiểm tra lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa về trụ sở làm việc.

Tại bản kết luận giám định số 1830/KLGD-PC09 ngày 28/3/2019 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

Chữ số, chữ viết trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu A1, A2); chữ viết tại phần xác nhận trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A2) với chữ viết đứng tên Vũ Thị T trên các mẫu so sánh (ký hiệu M1,M2) là do cùng một người viết ra.(BL: 59).

Căn cứ Nghị quyết số 01/2010/HĐTP ngày 22/01/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao xác định: Tổng số tiền bán số lô, đề ngày 08/1/2019 thể hiện trong Bảng ghi số lô, đề mà Cơ quan công an đã thu giữ của Vũ Thị T là: 5.262.000đ (Năm triệu hai trăm sáu mươi hai ngàn đồng). Còn 14.678.000đ (Mười bốn triệu sáu trăm bảy tám ngàn đồng) trong tổng số tiền 19.940.000 đồng Cơ quan công an thu giữ của T là số tiền bị cáo T bán nước mà có.

Bản cáo trạng số 125/CT-VKS ngày 2/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố Vũ Thị T về tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa : Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo Vũ Thị T đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 321, Điều 47, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử phạt bị cáo Vũ Thị T

mức án từ 8 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng. Về hình phạt bổ sung : Không áp dụng hình phạt bổ sung. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 5.262.000 đồng. Đề nghị cho thi hành trả lại bị cáo 01 điện thoại Oppo màu hồng đã qua sử dụng và số tiền 14.678.000 đồng nhưng cho tạm giữ 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình là sai, vi phạm pháp luật. Mong HĐXX cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng để cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo và xuất trình các tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu; biên bản lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm Sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17h05' ngày 08/01/2019, tại quán nước số 612 Ngô Gia Tự, tổ 11, phường Đức Giang, quận Long Biên, Tp Hà nội, Vũ Thị T có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức bán số lô, đề thì bị Công an phường Đức Giang, Long Biên, Hà Nội bắt quả tang. Tổng số tiền Vũ Thị T phải chịu trách nhiệm hình sự là **5.262.000 đồng (năm triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn đồng)**.

Hành vi của bị cáo Vũ Thị T đã đủ dấu hiệu cấu thành tội Đánh bạc. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm trật tự công cộng được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội nên cần phải có hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tại cơ quan tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải; Nhân thân của bị cáo chưa có tiền án, tiền sự ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, tôn trọng quy định của địa phương, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú; hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn chồng mất, bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi con nhỏ; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử phạt bị cáo một mức tù trong khung hình phạt. Song khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy nên mở lượng khoan hồng cho bị cáo, chỉ cần xử phạt bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 để tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ điều kiện cải tạo giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị căn cứ mức hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với nhận định của HĐXX.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có công ăn việc làm, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đại diện VKS đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 5.262.000 đồng thu giữ của bị cáo là tiền thu lời bất chính từ việc ghi số lô đề nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại Oppo màu hồng đã qua sử dụng và số tiền còn lại 14.678.000 đồng của bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo nhưng cho tạm giữ 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử lý về vật chứng phù hợp với nhận định của HĐXX.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Thành Đức dùng số tiền tham gia đánh bạc ngày 08/01/2019 là 1.150.000đ (một triệu, một trăm năm mươi ngàn đồng. Xét hành vi trên của Nguyễn Thành Đức chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính theo khoản điểm c khoản 2 Điều 26 Nghị định 167/NĐ-CP là có căn cứ nên HĐXX không đặt vấn đề giải quyết.

Đối với các đối tượng mua số lô, đề của Vũ Thị T ngày 08/01/2019 do T khai không biết nhân thân lai lịch do vậy Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác minh, làm rõ và xử lý, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là có căn cứ.

Hành vi bán số lô, số đề của Vũ Thị T từ ngày 02/01/2019 đến ngày 07/01/2019 do T khai không nhớ rõ số tiền bán số lô, số đề và số tiền thu lời từ việc bán số lô, số đề là bao nhiêu, Cơ quan cảnh sát điều tra cũng không thu thập được tài liệu gì vì vậy không có căn cứ để xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 điều 321 ; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Thị T 7 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Thị T cho Ủy ban nhân dân UBND thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, Tp Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 2 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.262.000 đồng (Năm triệu hai trăm sáu hai nghìn đồng).

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Oppo màu hồng đã qua sử dụng và số tiền 14.678.000 đồng (Mười bốn triệu sáu trăm bảy tám nghìn đồng) nhưng cho tạm giữ lại 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 2/5/2019 và Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 26/4/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên)

3. Về án phí : Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo những vấn đề có liên quan trực tiếp đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận

- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND Tp Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên;
- Cơ quan thi hành án HS quận Long Biên
- Cơ quan thi hành án DS quận Long Biên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP/TA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐẶNG VĂN NGỌC